TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày: 04- 11- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long.

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 09/TB-TA ngày 28/10/2021 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn T; Sinh ngày 22/8/1995 - tại H, Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn 2, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh Đ và bà Trần Thị T; Vợ là Hoàng Thị Thu H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 12/8/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

+ ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ anh Phạm Văn T, sinh ngày 10/10/1987.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: bà Trần Thị Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu T thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 11 giờ ngày 12/8/2021, Nguyễn Văn T gọi điện cho Phạm Văn T, (sinh năm 1987, trú tại khu Trần Hưng Đ, thị trấn Q, huyện H) để hỏi mua ma túy nhưng T không có ma túy bán. Sau đó T đi đến khu vực cầu Sáu Tấn thuộc thôn 6, xã Quảng Chính, huyện H, tại đây T gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán cho T 01 túi nilon chứa ma túy đá được gói trong 01 chiếc khẩu trang màu xám với giá 500.000 đồng, mua được ma túy, T trả tiền rồi đi về nhà. Khi T đi đến khu vực phố C, thị trấn Q, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của T đang cầm chiếc khẩu trang bên trong có một túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, số tiền 450.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 1524/KLGĐ ngày 16/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,159gam (không phẩy một trăm năm mươi chín gam) (*Bút lục số 19*).

Vật chứng của vụ án: 0,11 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1524/KLGĐ ngày 16/8/2021, số tiền 450.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu đen gắn sim số 0902.047.675 chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện H để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng là ông Hoàng Văn Đ, anh Phạm Văn T và người chứng kiến là bà Trần Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai tại cơ quan điều tra, cụ thể:

Ông Hoàng Văn Đ khai: vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 12/8/2021, tại khu C, thị trấn Q, huyện H, ông thấy lực lượng Công an huyện H kiểm tra 01 nam thanh niên tên Nguyễn Văn T, phát hiện thu giữ trên tay trái của T 01 khẩu trang y tế, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy đá, T mua về để sử dụng.

Anh Phạm Văn T khai: khoảng 10 giờ ngày 12/8/2021, T có liên lạc với anh hỏi mua ma túy đá nhưng anh không có.

Bà Trần Thị Q khai: khoảng 12 giờ ngày 12/8/2021, tại Trụ sở Công an huyện H, bà chứng kiến việc Nguyễn Văn T khai nhận trưa ngày 12/8/2021, T xuống khu vực cầu 6 Tấn thuộc thôn 6 xã Q mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ về sử dụng, trên đường cầm về nhà thì bị lực lượng Công an huyện H kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSHH ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/8/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1524/KLGĐ ngày 16/8/2021;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu đen, gắn sim số 0902.047.674, số tiền 450.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1049416.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo khẳng định: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/8/2021, tại khu vực phố C, thị trấn Q huyện H. Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,159 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp "*c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử

dụng mà nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trong xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo trong vụ án này đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Hành vi của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,11 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu đen, gắn sim số 0902.047.674, số tiền 450.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại bị cáo.

[6] Theo lời khai của T, khi gọi điện cho Phạm Văn T thì T có nói với T đến khu vực cầu Sáu Tấn, thôn 6, xã Q sẽ có người bán ma túy cho T, nhưng T không thừa nhận nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1524/KLGĐ ngày 16/8/2021;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu đen, gắn sim số 0902.047.674 và 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1049416.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nhưng tạm giữ số tiền 450.000đ để đảm bảo thi hành án.

(*Tất cả vật chứng nêu trên tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02/CCTHADS ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H*).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQN;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Bị cáo;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thúy Chính